

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Anh Pha.
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có văn bản không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/8/2024 , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996;
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm: 1996;
- Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2024, bản tự khai ngày 16/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành V trước khi kết có tự nguyện tìm hiểu và một thời gian, yêu thương và đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2019 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Q. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau nhưng sau đó không lâu hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống với nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân.

Nay xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị không còn tình cảm với anh V. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/5/2019, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Th cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 16/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thành V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng, anh và chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2019 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/5/2019. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Th cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng anh đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con anh V đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện T, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, vào ngày 02/7/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị Th, anh V trong quá trình vợ chồng chị chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị và anh bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Từ đến vợ chồng không quan tâm lẫn

nhau. Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh V thì anh V đồng ý.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng anh và chị không làm được. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm trở nên trầm trọng. Xét tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là ràng buộc. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/5/2019, hiện nay đang ở với chị Th. Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Th cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng anh V đồng ý, được chấp nhận. Chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thành V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002527 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Q.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Ngọc Thông

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Lan phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lan đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006596 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Hữu Mừng phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí cấp dưỡng nuôi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Tấn Bốn

Võ Ngọc Thông

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Lan phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lan đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số: 0006596 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Hữu Mừng phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí cấp dưỡng nuôi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Ngọc Thông

Các Hội thần nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Quang

Lê Thị Ngọc Lâm

Võ Ngọc Thông

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Quang

Lê Thị Ngọc Lâm

Võ Ngọc Thông

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TỌA